

Số: 134/2020/QĐST- HNGĐ

M L, ngày 18 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lương Thị M**, sinh năm 1991

HKTT + cư trú: thôn Đ, xã Tr, huyện M L, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Vũ Bá Ch**, sinh năm 1988

HKTT + cư trú: thôn Đ, xã Tr, huyện M L, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị M và chị Vũ Bá Ch.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về con chung: Chị M, anh Ch xác nhận có hai con chung tên Vũ Thị Thu A sinh ngày 15/11/2011 và Vũ Bá Gi sinh ngày 28/10/2013.

Chị M trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Vũ Bá Gi sinh ngày 28/10/2013; anh Ch trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Thu A sinh ngày 15/11/2011 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi nào khác. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Sau ly hôn hai bên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, đất ở, đất nông nghiệp: Các đương sự xác định không có nên không đề nghị tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị M tự nguyện nộp toàn bộ số 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai AA/2017/0009552 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, hoàn trả lại chị M số tiền 150.000đ theo số biên lai ghi trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND, CCTHADS huyện M L;
- UBND xã Tr
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**LƯƠNG THỊ DIỆU KIM**